

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 68/2020/HS-ST

Ngày 11-8- 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đèo Văn Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thành Vân – Chức vụ: Cán bộ hưu trí (nguyên là giáo viên)

Bà Cao Lệ Quyên – Chức vụ: Phó ban tuyên giáo huyện ủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:** Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/HSST-QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/8/1995. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHTT: Bản NN, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lò Văn Thạch, sinh năm 1973; con bà Lò Thị T1, sinh năm 1975; Có vợ là Lường Thị H và 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 53/2018/HS - ST ngày 21/3/2018.

- Tiền sự: Ngày 25/9/2017 Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 127/QĐ-TA ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 27/4/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Việt P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/9/2003. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La. (tính đến ngày phạm tội 16 tuổi 05 tháng 07 ngày).

Nơi ở và ĐKHKT: Bản NN, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lò Văn Đ, sinh năm 1969 con bà Cà Thị Q, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Hiện bị cáo đang được thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa

\* *Người bị hại*: Anh Lò Văn P1, sinh năm 2001, trú tại bản P, xã CB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

\* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Việt P ông Lò Văn Đ, sinh năm 1969 (bố đẻ bị cáo), trú tại: Bản NN, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.*

\* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Việt P: Bà Phạm Thị Thủy – Bào chữa viên nhân dân - Cán bộ huyện Đoàn huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, có mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, lười lao động để có tiền chơi điện tử và tiêu sài cá nhân các bị cáo tìm sơ hở của người khác lấy trộm tài sản cụ thể như sau:

Ngày 22/12/2019 Lò Văn T đến quán X Game tại Tổ dân phố 2 thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã để chơi điện tử, đến khoảng 22 giờ cùng ngày Lò Việt P ở cùng bản với T cũng đến quán chơi game, P nhìn thấy T ở quán nên đã đến hỏi vay 400.000 đồng để chuộc điện thoại (do ngày 19/12/2019 P vay 400.000 đồng của Lê Đình Hưng chủ quán Game để chơi Game và để lại chiếc điện thoại làm tin), T nghe P hỏi vay tiền thì nảy sinh ý định rủ P đi tìm trộm cắp tài sản nên T nói với P: “tí đi kiếm tiền cùng tao”, P đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô của mình chở P đi theo đường bờ kè Sông Mã từ hướng cầu cứng xuống cầu treo, khi đi được khoảng 200 mét thấy có một lán phủ bạt tại công trình đang thi công xây dựng nhà của Nguyễn Văn Thái, sinh năm 1970 ở Tổ dân phố 2 thị trấn Sông Mã cách đường khoảng 4m, T cùng P đi quanh thị trấn Sông Mã tìm tài sản để lấy trộm nhưng không có. Khoảng 01 giờ ngày 23/12/2019 T chở P quay lại lán công trình nhà anh Thái, khi cách lán khoảng 5 mét T dựng xe ở mép đường trái bảo P trông xe và dặn P nếu có người phát hiện thì P cứ lấy xe mô tô đi trước, sau đó T đi bộ vào trong lán (lán không có cửa) thấy anh Lò Văn Phương và Lò Văn Tuấn cùng ở xã Chiềng Bôm, huyện Tân Châu là người đến làm Thuê ép cọc bê tông cho nhà anh Thái đang nằm ngủ ở ngay gần cửa lán, qua ánh điện đường bờ kè phản chiếu vào trong lán T nhìn thấy chiếc điện thoại của anh Phương đang cắm sạc để ở cạnh gối của anh Phương đang ngủ, T vào rút dây sạc lấy điện thoại cho vào túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc rồi đi ra chỗ P, sau đó điều khiển xe chở P đi đến đầu cầu cứng Tộc bản Trại Giồng, xã N,

huyện Sông Mã thì dừng xe, P hỏi và biết T đã lấy trộm được 01 chiếc điện thoại, T lấy điện thoại ra bật sáng màn hình cho P xem, P hỏi T sẽ cho bao nhiêu tiền, thì T đi về nhà lấy số tiền 400.000đ đưa cho P (còn điện thoại T giữ lại để sử dụng). Ngày 06/3/2020 khi bị Cơ quan Công an triệu tập T đến làm việc, T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng P và giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Tộc UBND huyện Sông Mã kết luận: - 01 điện thoại di động OPPO loại A3S màu đen, số Imei 1: 868125040807576, số Imei 2: 868125040807568, đã qua sử dụng, giá trị 2.250.000 đồng.

- 01 sim điện thoại của hãng Viettel, đã qua sử dụng, giá trị 60.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Do hành vi nêu trên bản cáo trạng số: 68/CT-VKSSM ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Lò Văn T và Lò Việt P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lò Văn T và Lò Việt P phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58, 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Việt P từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lò Văn T.
- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sở thẩm theo quy định.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề xử lý.

Trả lại cho người bị hại anh Lò Văn Phương 01 điện thoại di động.

Quan điểm chị Phạm Thị Thủy bào chữa cho bị cáo Lò Việt P: Nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội Tộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 05 tháng 07 ngày mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận hoàn toàn nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại là vào dạng sáng ngày 23/02/2020 khi đang ngủ tại lán Tộc tổ dân phố 2 thị trấn, cấm sạc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO ở đầu giường ngủ thì mất trộm, phù hợp với vật chứng T giữ và kết luận định giá tài sản số 16/KL ngày 18/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Sông Mã cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lò Văn T và Lò Việt P đã thành niên có đủ sức khỏe làm việc tạo T nhập cho bản thân nhưng do lười lao động lợi dụng sự sơ hở của bị hại khi đang ngủ dạng sáng ngày 23/2/2020 các bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động của anh Lò Văn Phương trú tại xã Chiềng Bôm, huyện Tân Châu đang làm Tê tại tổ dân phố 2 thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã trị giá 2.310.000 thì bị phát hiện: Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức biết được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác đang trực tiếp quản lý là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác nên các bị cáo cố thực hiện chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn T có tiền sự và 01 tiền án chưa được xóa án tích theo bản án số 53/2018/HS - ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã nay lại tiếp tục phạm tội mới và rủ rê bị cáo Lò Việt P khi mới 16 tuổi 05 tháng 07 ngày thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo đã vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm....*” và “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Việt P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Việt P còn

được hưởng tình tiết quy định điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu Tộc trường hợp ít nghiêm trọng ngoài ra khi phạm tội bị cáo P mới 16 tuổi 05 tháng 07 ngày do đó cần áp dụng những quy định đối với người phạm tội dưới 18 tuổi để bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật theo quy định Điều 91, 100 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Lò Văn T là người rủ rê khởi sự và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp nên giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Lò Việt P tiếp nhận ý chí và cùng tham gia, được hưởng lợi (400.000 đồng) nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Ngoài hình phạt chính ra lẽ ra bị cáo Lò Văn T còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có tài sản riêng có giá trị sống phụ Tộc gia đình, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: - Tài sản đã được T đòi, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

- Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo P được hưởng lợi từ việc trộm cắp mà bị cáo T cho, tại phiên tòa bị cáo T không yêu cầu bị cáo P trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO xét thấy đây là điện thoại do các bị cáo trộm cắp của bị hại anh Lò Văn Phương, nên cần trả lại cho bị hại là anh Phương.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**2.** Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lò Việt P phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Việt P 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã N, huyện Sông Mã, tỉnh

Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Giao bị cáo Lò Việt P cho UBND xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục. Bị cáo Lò Việt P phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Tiếp tục cấm bị cáo Lò Việt P đi khỏi nơi cư trú đến khi nhận được bản án và quyết định thi hành án.

**3. Vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Trả lại cho anh Lò Văn Phương 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A3S màu đen, có số IMEI 1: 868125040807576; số IMEI 2: 868125040807568, điện thoại đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 14/7/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).*

**5. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lò Văn T và Lò Việt P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

**6. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa, đại diện hợp pháp bị cáo;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đèo Văn Quỳnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Lệ Quyên**

**Trần Thành Vân**

**Đèo Văn Quỳnh**

